

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT DUYỆT

**Danh sách đề nghị hỗ trợ học phí học kỳ II năm học 2024-2025
theo quy định tại Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Căn cứ Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026; Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số biện pháp hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 (bão Yagi) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024;

Căn cứ Hướng dẫn số 3172/HD-SGDĐT ngày 04/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2024-2025 theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 4738/UBND-GD ngày 07/10/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 1076/PGDDĐT-KT ngày 07/10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ vào biên bản thẩm định danh sách các đối tượng hưởng hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 theo quy định tại Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trường Mầm non Hoàng Tân thông báo kết quả thẩm định danh sách của các đối tượng hưởng hỗ trợ học phí học kỳ II năm học 2024-2025, như sau:

- Tổng số lớp học: 12 lớp.
- Tổng số trẻ em đề nghị hỗ trợ học phí: 286 trẻ, trong đó 218 trẻ mẫu giáo và 68 trẻ nhà trẻ.
- Tổng số trẻ em được hưởng chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh: 0 trẻ;
- Tổng số trẻ được hỗ trợ học phí: 286 trẻ, trong đó:

- + Tổng số trẻ được hỗ trợ 5 tháng: 276 trẻ
- + Tổng số trẻ được hỗ trợ 4 tháng: 05 trẻ (Trẻ ra lớp từ tháng 4).
- + Tổng số trẻ được hỗ trợ 3 tháng: 05 trẻ (Trẻ ra lớp từ tháng 3).
- Tổng số trẻ em không đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 0 trẻ;
- Mức học phí hỗ trợ: 50.000 đồng/tháng/trẻ.
- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ: 70.750.000đ (Bằng chữ: Bảy mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

(Có danh sách kèm theo)

Trường Mầm non Hoàng Tân trân trọng thông báo để cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cùng toàn thể phụ huynh học sinh được biết.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (B/c);
- CB, GV, NV trường (T/h);
- Toàn thể phụ huynh học sinh (T/h);
- Lưu: VT, KT (02).

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Mai Hiêm

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG TÂN

TỔNG HỢP KINH PHÍ

Đề nghị hỗ trợ học phí Học kỳ I năm học 2024-2025 theo quy định tại
Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của HĐND tỉnh

TT	Tên cơ sở giáo dục	Tổng số đối tượng hưởng hỗ trợ	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ (đồng/tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1	Trường Mầm non Hoàng Tân	276	5	50.000	69.000.000	
		5	4	50.000	1.000.000	
		5	3	50.000	750.000	
	Tổng cộng:	286			70.750.000	

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ là:

70.750.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

Hoàng Tân, ngày 24 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Vũ Thị Hoa

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu)



Trần Thị Mai Hiêm

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG TÂN

DANH SÁCH

Đề nghị hỗ trợ học phí Học kỳ II năm học 2024-2025 theo quy định tại
Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của HĐND tỉnh

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ <i>(trẻ em/học sinh/học viên)</i>	Nhóm/ Lớp	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ <i>(đồng/tháng)</i>	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1	Lê Việt Anh	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
2	Nguyễn Ngọc Hân	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
3	Nguyễn Chí Kiên	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
4	Lê Đức Trí	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
5	Lê Hoàng Long	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
6	Nguyễn Thị Liên	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
7	Trần Thị Kiều Oanh	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
8	Nguyễn Thiên Phúc	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
9	Phạm Như Ý	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
10	Phạm Hải Đăng	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
11	Phạm Gia Khánh	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
12	Đinh Tuệ Lâm	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
13	Vũ Đình Thiện Nhân	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
14	Lưu Tân Hoàng Phát	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
15	Nguyễn Hiền Nhi	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
16	Trần Tuấn Quang	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
17	Phạm Hoàng Thiên Kim	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
18	Lê Đăng Khoa	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
19	Lê Hoàng Khánh	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
20	Trần Bảo An	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ(trẻ em/học sinh/học viên)	Nhóm/ Lớp	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ(đồng/tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
21	Ngô Ngọc Minh Anh	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
22	Trần Phúc Hưng	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
23	Phạm Hải Đăng	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
24	Trương Quỳnh Anh	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
25	Trần Bảo Minh	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
26	Đỗ Hoàng Anh	Nhà trẻ A	5	50.000	250.000	
27	Nguyễn Đăng Quang	Nhà trẻ A	3	50.000	150.000	Ra lớp tháng 3
28	Nguyễn Thị Hà My	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
29	Vũ Phương Anh	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
30	Nguyễn Quang Đức	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
31	Đỗ Huy Hoàng	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
32	Nguyễn Hải Đăng	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
33	Nguyễn Thảo Chi	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
34	Lê Đăng Khoa	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
35	Vũ Bá Quốc Bảo	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
36	Bùi Diệp An	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
37	Nguyễn Lê Quỳnh Trâm	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
38	Vũ Phạm Minh Khôi	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
39	Nguyễn Bảo Ngân	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
40	Nguyễn Linh Chi	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
41	Đặng Gia Hân	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
42	Trần Vũ Minh Anh	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
43	Nguyễn Anh Duy	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
44	Trần Đức Duy	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	
45	Hoàng Lâm Khải	Nhà trẻ B	5	50.000	250.000	

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ (trẻ em/học sinh/học viên)	Nhóm/ Lớp	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ (đồng/tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
46	Hoàng Tiến Đạt	Nhà trẻ B	4	50.000	200.000	Ra lớp tháng 2
47	Lê Minh Khang	Nhà trẻ B	4	50.000	200.000	Ra lớp tháng 2
48	Nguyễn Minh Hoàng	Nhà trẻ B	3	50.000	150.000	Ra lớp tháng 3
49	Trần Quang Đại	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
50	Lê Hoàng Quân	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
51	Lê Anh Thư	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
52	Dương Nhật An	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
53	Nguyễn Đức Phúc	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
54	Nguyễn Tiến Đạt	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
55	Nguyễn Ngọc Khả Hân	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
56	Lương Ý Nhi	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
57	Trần Minh Quân	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
58	Bùi Trúc Anh	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
59	Nguyễn Anh Quân	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
60	Vũ Anh Đức	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
61	Đặng Vũ Anh Duy	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
62	Vũ Ngọc Quỳnh Anh	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
63	Đỗ Huy Hoàng	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
64	Hà Đức Anh	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
65	Vũ Ngọc Hân	Nhà trẻ C	5	50.000	250.000	
66	Trần Minh Quân	Nhà trẻ C	4	50.000	200.000	Ra lớp tháng 2
67	Lý Hoàng Khánh An	Nhà trẻ C	4	50.000	200.000	Ra lớp tháng 2
68	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Nhà trẻ C	3	50.000	150.000	Ra lớp tháng 3
69	Nguyễn Gia Hưng	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
70	Phạm Thị Thùy Dương	3 tuổi A	5	50.000	250.000	

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ (trẻ em/học sinh/học viên)	Nhóm/ Lớp	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ (đồng/tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
71	Trần Văn Lộc	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
72	Ngô Bảo Anh	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
73	Nguyễn Bảo Minh	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
74	Nguyễn Thị Quỳnh Như	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
75	Nguyễn Huy Hoàng	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
76	Vũ Gia Khang	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
77	Lê Kiều Ngọc Kỳ	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
78	Hà Ngọc Bảo Vy	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
79	Nguyễn Quỳnh Anh	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
80	Lê Đăng Quang	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
81	Đỗ Ngọc Diễm	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
82	Phạm Đức Thịnh	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
83	Trần Phúc Khang	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
84	Vũ Ngọc Ánh Dương	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
85	Nguyễn Ngọc An	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
86	Trần Bảo Ngọc	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
87	Phan Bá Hùng	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
88	Trần Thị Thúy Hằng	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
89	Nguyễn Thành Đăng	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
90	Trần Phạm An Nhiên	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
91	Lê Ánh Ngân	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
92	Lê Bảo Chi	3 tuổi A	5	50.000	250.000	
93	Trần Minh Khang	3 tuổi A	3	50.000	150.000	Ra lớp tháng 3
94	Bùi Diệu Nhi	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
95	Vũ Diệu Anh	3 tuổi B	5	50.000	250.000	

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ (trẻ em/học sinh/học viên)	Nhóm/ Lớp	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ (đồng/tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
96	Vũ Tuệ Lâm	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
97	Hoàng Bảo Long	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
98	Vũ Bảo Ngọc	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
99	Trần Thị Kim Ngân	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
100	Nguyễn Thanh Thu	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
101	Nguyễn Diệu Nhi	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
102	Vì Gia Minh	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
103	Nguyễn Bảo Đăng	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
104	Trần Gia Hân	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
105	Hoàng Bảo Khang	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
106	Nguyễn Duy Khánh	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
107	Nguyễn Diệu Linh	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
108	Lê Ngọc Bảo Trâm	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
109	Hoàng Nhã Uyên	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
110	Nguyễn Đức Trọng	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
111	Hoàng Hải Đăng	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
112	Nguyễn Ngọc Anh	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
113	Nguyễn Hà My	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
114	Lê Anh Tú	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
115	Lê Ngọc Tuyết	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
116	Hoàng Khánh Phong	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
117	Trần Phúc Hưng	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
118	Bùi Đức Anh	3 tuổi B	5	50.000	250.000	
119	Ngô Bảo Ngọc	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
120	Bùi Minh Nhật	3 tuổi C	5	50.000	250.000	

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ (trẻ em/học sinh/học viên)	Nhóm/ Lớp	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ (đồng/tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
121	Trần Gia Hưng	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
122	Nguyễn Hà My	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
123	Đặng Duy Khánh	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
124	Bùi Viết Anh Quân	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
125	Trần Bảo Nhiên	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
126	Vũ Thị Trâm Anh	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
127	Bùi Huy Gia Phú	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
128	Tô Tâm Anh	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
129	Tô Thị An Nhiên	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
130	Bùi Tiến Long	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
131	Dương Nhật Minh	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
132	Nguyễn Hải Đăng	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
133	Vũ Văn Hưng	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
134	Dương Đăng Kiên	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
135	Ngô Đăng Khôi	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
136	Bùi Duy Khiêm	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
137	Nguyễn Đăng Vũ	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
138	Nguyễn Khánh Linh	3 tuổi C	5	50.000	250.000	
139	Trần Thị Mỹ Xuân	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
140	Trần Kim Ngân	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
141	Trần Linh Đan	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
142	Trần Thị Hà Giang	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
143	Đàm Thị Minh Tuyết	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
144	Đàm Quang Gia Huy	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
145	Trần Bảo Duy	4 tuổi A	5	50.000	250.000	

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ (trẻ em/học sinh/học viên)	Nhóm/ Lớp	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ (đồng/tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
146	Trần Bảo Nam	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
147	Nguyễn Kim Ngân	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
148	Trần Thanh Tùng	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
149	Phạm Thùy Dương	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
150	Lê Kiên Cường	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
151	Vũ Lan Phương	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
152	Lê Thùy Dương	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
153	Nguyễn Phùng Tấn Phát	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
154	Nguyễn Văn Huy	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
155	Lê Ngọc Hân	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
156	Hoàng Phi Tân	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
157	Trần Minh Anh	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
158	Lê Bảo Khang	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
159	Nguyễn Trần Thảo Vy	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
160	Nguyễn Hạ My	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
161	Hoàng Trần Ngân Anh	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
162	Nguyễn Minh Khang	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
163	Vũ Anh Minh	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
164	Nguyễn Gia Hân	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
165	Lê Đỗ Bảo Ngân	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
166	Phạm Đăng Khoa	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
167	Nguyễn Trường Long	4 tuổi A	5	50.000	250.000	
168	Lê Thị Bảo Ngọc	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
169	Lê Vũ Lâm Anh	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
170	Nguyễn Ánh Dương	4 tuổi B	5	50.000	250.000	

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ <i>(trẻ em/học sinh/học viên)</i>	Nhóm/ Lớp	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ <i>(đồng/tháng)</i>	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
171	Nguyễn Thiện Nhân	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
172	Đinh Bình An	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
173	Hoàng Văn Tuấn	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
174	Bùi Thị Kim Ngân	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
175	Lê Gia Huy	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
176	Vũ Bảo Ngọc	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
177	Trần Nguyễn Hoài An	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
178	Nguyễn Kim Ngân	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
179	Vũ Cát Linh	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
180	Trần Kim Ngân	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
181	Nguyễn Gia Khánh	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
182	Nguyễn Ngọc Khoa	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
183	Đỗ Quang Hậu	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
184	Lê Bảo Anh	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
185	Đỗ Linh Đan	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
186	Vũ Huy Hải Nam	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
187	Nguyễn Đại Nam	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
188	Phạm Ngọc Ánh	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
189	Tăng Thanh Trúc	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
190	Phạm Tuấn Anh	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
191	Nguyễn Bảo Nam	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
192	Nguyễn Gia Bảo	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
193	Bùi Đức Huy	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
194	Nguyễn Đức Phúc	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
195	Vũ Thảo Nguyễn	4 tuổi B	5	50.000	250.000	

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ (trẻ em/học sinh/học viên)	Nhóm/ Lớp	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ (đồng/tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
196	Dương Tuấn Phi	4 tuổi B	5	50.000	250.000	
197	Vũ Minh Khang	4 tuổi C	5	50.000	250.000	
198	Lê Thành Long	4 tuổi C	5	50.000	250.000	
199	Tô Tiến Hùng	4 tuổi C	5	50.000	250.000	
200	Vũ Duy Anh	4 tuổi C	5	50.000	250.000	
201	Đình Tùng Lâm	4 tuổi C	5	50.000	250.000	
202	Trần Đức Anh	4 tuổi C	5	50.000	250.000	
203	Đặng Gia Khánh	4 tuổi C	5	50.000	250.000	
204	Trần Gia Nhi	4 tuổi C	3	50.000	150.000	Tháng 4 thôi học
205	Trần Gia Linh	4 tuổi C	5	50.000	250.000	
206	Đặng Phương An	4 tuổi C	5	50.000	250.000	
207	Lương Tuệ Nhi	4 tuổi C	5	50.000	250.000	
208	Lê Quỳnh An	4 tuổi C	5	50.000	250.000	
209	Lê Thị Anh Thư	4 tuổi C	5	50.000	250.000	
210	Dương Khả Hân	4 tuổi C	4	50.000	200.000	Ra lớp tháng 2
211	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
212	Vũ Văn Chiến	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
213	Nguyễn Bích Liên	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
214	Trần Trung Kiên	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
215	Bùi Gia Hân	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
216	Nguyễn Nhã Phương	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
217	Nguyễn Anh Quân	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
218	Bùi Đức Tiến Đạt	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
219	Nguyễn Bảo Anh	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
220	Nguyễn Minh Khôi	5 tuổi A	5	50.000	250.000	

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ <i>(trẻ em/học sinh/học viên)</i>	Nhóm/ Lớp	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ <i>(đồng/tháng)</i>	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
221	Vũ Hoàng Minh	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
222	Phạm Hải Đăng	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
223	Dương Ánh Ngọc	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
224	Trần Hoàng Hải	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
225	Vũ Tiến Đạt	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
226	Lê Quỳnh Anh	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
227	Lê Đức Anh	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
228	Nguyễn Đàm Gia Bảo	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
229	Nguyễn Trọng Nghĩa	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
230	Nguyễn Lam Ngọc	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
231	Nguyễn Duy Khang	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
232	Lê Minh Tiến	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
233	Trần Phạm An Nhiên	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
234	Đình Hoàng Tùng	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
235	Nguyễn Trọng Phúc	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
236	Lê Phùng Tuệ Nhi	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
237	Lê Bảo Dương	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
238	Đỗ Nguyễn Tiến Đạt	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
239	Nguyễn Khánh Quỳnh	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
240	Vũ Nguyễn Bảo Trân	5 tuổi A	5	50.000	250.000	Khuyết tật
241	Tổng Hoàng Bảo Sơn	5 tuổi A	5	50.000	250.000	
242	Bùi Diệp Anh	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
243	Trần Hoàng Bảo Anh	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
244	Vũ Thị Diệu Anh	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
245	Bùi Ngọc Anh	5 tuổi B	5	50.000	250.000	

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ (trẻ em/học sinh/học viên)	Nhóm/ Lớp	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ (đồng/tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
246	Trương Diệp Chi	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
247	Vũ Bá Thành Doanh	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
248	Nguyễn Đức Duy	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
249	Phạm Minh Đức	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
250	Trần Minh Đức	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
251	Trần Vũ Minh Đức	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
252	Trần Gia Hân	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
253	Khương Thị Ngọc Hoa	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
254	Hoàng Phi Hùng	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
255	Nguyễn Xuân Hùng	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
256	Phạm Nhữ Quốc Hùng	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
257	Bùi Gia Khánh	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
258	Nguyễn Duy Khôi	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
259	Trần Khánh Ly	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
260	Nguyễn Đức Minh	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
261	Trần Anh Minh	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
262	Vũ Nhật Minh	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
263	Nguyễn Khả Ngân	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
264	Nguyễn Thiện Nhân	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
265	Phạm Thủy Tiên	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
266	Hà Minh Thái	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
267	Vũ Anh Thor	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
268	Nguyễn Đức Trọng	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
269	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
270	Dương Kiến Văn	5 tuổi B	5	50.000	250.000	

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ (trẻ em/học sinh/học viên)	Nhóm/ Lớp	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ (đồng/tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
271	Đinh Thế Vinh	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
272	Vũ Bảo Yến	5 tuổi B	5	50.000	250.000	
273	Lê Đức Trí	5 tuổi C	5	50.000	250.000	
274	Tô Tiến Huy	5 tuổi C	5	50.000	250.000	
275	Lê Anh Tú	5 tuổi C	5	50.000	250.000	
276	Vũ Thùy Dung	5 tuổi C	5	50.000	250.000	
277	Nguyễn Đức Thịnh	5 tuổi C	5	50.000	250.000	
278	Vũ Ngọc Bảo Hân	5 tuổi C	5	50.000	250.000	
279	Ngô Văn Thịnh	5 tuổi C	5	50.000	250.000	
280	Phạm Thiên Minh	5 tuổi C	5	50.000	250.000	
281	Tô Gia Hân	5 tuổi C	5	50.000	250.000	
282	Nguyễn Thanh Tâm	5 tuổi C	5	50.000	250.000	
283	Phạm Đại Quang	5 tuổi C	5	50.000	250.000	
284	Bùi Thành Long	5 tuổi C	5	50.000	250.000	
285	Lê Thùy Chi	5 tuổi C	5	50.000	250.000	
286	Hoàng Mai Chi	5 tuổi C	5	50.000	250.000	
Tổng cộng:					70.750.000	

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ là: 70.750.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Vũ Thị Hoa

Hoàng Tân, ngày 24 tháng 03 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu)



Trần Thị Mai Hiêm